

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Thanh N trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 2006 tại Ủy ban nhân dân phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống tại số 230 Chợ Lũng, đường Chợ Lũng, tổ 17, phường Đằng Hải, quận Hải

An, thành phố Hải Phòng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, ngoài ra anh N còn vay nợ không rõ ràng, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Vì con còn nhỏ nên chị đã cố chịu để gìn giữ hạnh phúc, nhưng anh N không thay đổi lối sống nên đến đầu năm 2018 anh tiếp tục vướng phải nợ lần tiền bạc, bỏ bê công việc và thường xuyên về nhà gây sự với chị, đập phá đồ đạc, nhiều lần chị phải nhờ đến chính quyền địa phương can thiệp. Gia đình hai bên đã động viên, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện đề N Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh N.

Về con chung: Chị và anh N có hai con là Nguyễn Khánh Linh, sinh ngày 05/12/2006 và Nguyễn Đức Minh, sinh ngày 09/12/2012. Hiện tại cả hai con đều sống cùng chị. Chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cả hai con. Việc cấp dưỡng nuôi con chị và anh N tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04 tháng 6 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa anh Nguyễn Thanh N (bị đơn) trình bày:

Anh N công nhận lời khai của chị T về thời gian, điều kiện kết hôn, hình thức kết hôn. Về mâu thuẫn vợ chồng anh thừa nhận là có, tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn theo anh do chị T có quan hệ ngoại tình, những nguyên nhân mà chị T trình bày là do chị tạo dựng lên, việc nợ lần là cá nhân anh chứ không ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Hiện tại do anh và chị T vẫn đang khúc mắc chưa giải quyết xong về tài sản nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận có hai con là Nguyễn Khánh Linh, sinh ngày 05/12/2006 và Nguyễn Đức Minh, sinh ngày 09/12/2012. Do anh chưa đồng ý ly hôn nên anh không có ý kiến, tuy nhiên anh luôn muốn các con được ở cùng nhau khi bố mẹ phải ly hôn.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án; Bị đơn đã không chấp hành quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu điều tra có trong hồ sơ thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Thanh T và anh Nguyễn Thanh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, áp dụng khoản

1, Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Lê Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh N. Về con chung: Chị T và anh N có hai con là Nguyễn Khánh Linh, sinh ngày 05/12/2006 và Nguyễn Đức Minh, sinh ngày 09/12/2012. Hiện tại, chị T đang nuôi cả hai con, vẫn ổn định về mọi mặt. Chị T có công việc và thu nhập đảm bảo việc nuôi con, nguyện vọng của các con Linh và Minh đều muốn ở với mẹ nên áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cho chị T được trực tiếp nuôi cả hai con Nguyễn Khánh Linh và Nguyễn Đức Minh. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên kiểm sát viên không đề N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Thanh N đang sinh sống, cư trú tại số nhà 230 Chợ Lũng, đường Chợ Lũng, tổ dân phố số 17, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Xét chị Lê Thị Thanh T và anh Nguyễn Thanh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng vào năm 2006. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh N là hôn nhân hợp pháp.

Qua xác minh tại địa phương, trên cơ sở ý kiến của tổ dân phố đều có quan điểm cho rằng vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không tin tưởng nhau trong lĩnh vực kinh tế gia đình, anh N thường xuyên gây sự, đập phá đồ đạc trong nhà, ảnh hưởng đến tinh thần và cuộc sống của mẹ con chị T. Vụ việc cũng đã được tổ dân phố, hàng xóm và công an vào giải quyết. Hiện chị T và anh N đã sống ly thân từ năm 2018 và không còn quan tâm đến nhau. Anh N cũng xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do chị T có quan hệ với người đàn ông khác, tuy nhiên anh lại không đưa ra được căn cứ để chứng minh. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh N vắng mặt chứng tỏ anh không muốn níu kéo hạnh phúc gia đình. Không phải anh không muốn ly hôn mà anh chỉ đồng ý ly hôn khi anh và chị T giải quyết dứt điểm về tài sản. Nh vậy, việc anh không đồng ý ly hôn chỉ kéo dài sự ràng buộc không cần thiết, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài trầm trọng, không còn khả năng khắc phục, đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện

của chị T, xét xử cho chị T được ly hôn anh N theo khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T, anh N xác nhận có hai con là Nguyễn Khánh Linh, sinh ngày 05/12/2006 và Nguyễn Đức Minh, sinh ngày 09/12/2012. Xét: khi giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt quyền lợi của các con chưa thành niên, chị T hiện đang nuôi dưỡng cả hai con ổn định, chị có công việc và thu nhập đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con. Mặt khác, nguyện vọng của cả hai con đều muốn được ở với mẹ do mẹ chăm sóc tốt hơn bố. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung trưởng thành, cũng như không làm xáo trộn cuộc sống, cần giao cả hai con Khánh Linh và Đức Minh cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Chị T, anh N không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; khoản 4, Điều 147; và khoản 1, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 3; điểm a, Khoản 5, Điều 27 N quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh N.

2. Về quyền nuôi con: Giao cho chị Lê Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con Nguyễn Khánh Linh, sinh ngày 05/12/2006 và Nguyễn Đức Minh, sinh ngày 09/12/2012 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Không xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Ký hiệu: AA/2016 số 0018109 ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị T, anh N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Hồng Vân Nguyễn Minh Hằng

Nguyễn Ngọc Cường

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Cường

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Hồng Vân Nguyễn Minh Hằng

Nguyễn Ngọc Cường

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Tràng Cát, quận Hải An, TP. Hải Phòng.
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Cường

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hiếu Nguyễn Minh Hằng

Nguyễn Ngọc Cường

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND xã Minh Phương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Cường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hiếu Nguyễn Minh Hằng

Nguyễn Ngọc Cường

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đằng Lâm, quận Hải An, TP. Hải Phòng.
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Cường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Hồng Vân Nguyễn Minh Hằng

Nguyễn Ngọc Cường

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đằng Lâm, quận Hải An, TP. Hải Phòng.
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Cường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Vân Nguyễn Minh Hằng

Nguyễn Ngọc Cường

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đông Hải 1;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Cường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hiếu Nguyễn Minh Hằng

Nguyễn Ngọc Cường